**3. Hệ thống dịch vụ bảo hiểm**

**3.1. Thành viên và phân chia công việc**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm 1**  **Tổ 3** | **Tên thành viên** | **Nhiệm vụ** | | **Đánh giá** |
| Hệ thống con | Chuyên trách |
| Hệ thống hỗ trợ dịch vụ bảo hiểm | 1. Nguyễn Chu Tùng   (tổ trưởng) | 1. Xây dựng các chức năng của hệ thống 2. Viết code 3. Kiểm thử hệ thống 4. Cài đặt hệ thống 5. Vận hành và bảo trì | Thiết kế giao diện quản lí, chỉnh sửa bài | Có tham gia vào hoạt động chung của nhóm |
|  | 1. Đàm Trường Giang | 1. Lập kế hoạch thực hiện 2. Xây dựng các chức năng của hệ thống 3. Làm word 4. Sửa word | Thiết kế chức năng quản lí | Có tham gia vào hoạt động chung của nhóm |
|  | 1. Phan Thị Như Hậu | 1. Thiết kế biểu đồ usecase 2. Đặc tả từng use case 3. Thiết kế biều đồ trình tự 4. Thiết kế biểu đồ hoạt động 5. Thiết kế biều đồ lớp | Thiết kế biểu đồ usecase | Có tham gia vào hoạt động chung của nhóm |
|  | 1. Nguyễn Đức Tân | 1. Xây dựng CSDL 2. Đặc tả CSDL 3. Thiết kế CSDL vật lý | Nhập dữ liệu | Có tham gia vào hoạt động chung của nhóm |

**3.2. Vai trò của hệ thống**

Một số khái niệm cơ bản liên quan:

• **Đại lý Bảo hiểm** là người đại diện cho Bảo Việt thực hiện các hoạt động giới thiệu, chào bán bảo hiểm, thu xếp việc giao kết hợp Hợp đồng Bảo hiểm và thực hiện các công việc khác theo ủy quyền của Bảo Việt quy định tại Hợp đồng này.

Đại lý Bảo hiểm đại diện cho Bảo Việt bao gồm:

**Đại điện kinh doanh** (Account Representative);

**Quyền trưởng nhóm kinh doanh** (Pre- Unit Manager);

**Trưởng nhóm kinh doanh** (Unit Manager),;

**Trưởng ban kinh doanh** (Sale Manager**);**

**Trưởng khu vực kinh doanh** (District Manager).

Các đại diện kinh doanh, quyền trưởng nhóm kinh doanh, trưởng nhóm kinh doanh, trưởng ban kinh doanh, trưởng khu vực kinh doanh đều được hiểu và chỉ được hiểu là “Đại lý bảo hiểm” theo đúng quy định **của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm** và các văn bản pháp luật có liên quan của nước Cộng hòa Xã hôi Chủ nghĩa Việt Nam. Công ty có toàn quyền thay đổi / điều chỉnh / bổ sung một hoặc toàn bộ các tên gọi/ chức danh nêu trên khi xét thấy cần thiết . ”Đại lý bảo hiểm” được viết tắt là “Đại lý”

• **Khách hàng** bao gồm khách hàng tiềm năng, Bên mua Bảo Hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng

• **Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm** là tất cả những tài liệu thể hiện ý chí và nguyện vọng của Bên mua bảo hiểm trong việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm và là cơ sở để Công ty xác định các điều kiện chấp nhận bảo hiểm

**• Hợp đồng bảo hiểm** là thỏa thuận giữa Bảo Việt và Bên mua Bảo hiểm, được thành lập dưới hình thức văn bản , kể cả những bản phụ lục, bản đính kèm và tất cả những văn kiện đưa vào tham chiếu.

*Trên đây là những khái niệm cơ bản liên quan đến hệ thống quản lý hợp đồng bảo hiểm của công ty Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo Việt.*

**Hệ thống quản lý hợp đồng bảo hiểm là hệ thống chủ đạo của công ty, bao gồm tập hợp thông tin khách hàng, xử lý thông tin và xuất ra hợp đồng bảo hiểm chính thức được lưu trữ trong suốt quá trình tham gia bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm.**

**3.3. Yêu cầu của hệ thống**

Hệ thống với chức năng như trên cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Trước khi có hợp đồng: Không để xảy ra sai sót trong quá trình thu thập thông

tin (nếu sai lệch thì phải thực hiện lại từ đầu)

- Quá trình xử lý hợp đồng: Xử lý thông tin đảm bảo mọi quyền lợi và trách

nhiệm của công ty và Bên mua Bảo hiểm phải rõ ràng, chính xác, không gây

hiểu lầm.

- Sau khi có hợp đồng: Khi có hợp đồng bảo hiểm thì phần lưu lại của Hợp đồng

bảo hiểm phía công ty phải được lưu trữ chính xác, đản bảo an toàn và có thể

xử lý theo các tình huống khác nhau trong thời gian mà hợp đồng bảo hiểm có

hiệu lực.

**3.4. Khảo sát**

Từ thực tế cho thấy việc quản lý trước kia chủ yếu bằng thủ công, các thông tin của các bộ được đưa vào sổ sách, từ đó người quản lý lập ra các báo cáo. Việc quản lý thủ công có rất nhiều công đoạn chồng chéo, rơi rạc, mất nhiều công sức. Do đó sai sót có thể xảy ra dư thừa hay thiếu xót thông tin gây ra hậu quả nghiêm trọng.

Trong quả trình quản lý do khối lượng công việc lớn nên các nhà quản lý thường chú trọng đến các thông tin, hay những vần đề quan trọng. Do vậy nên thông tin không được cập nhập thường xuyên và đầy đủ, điều này dẫn đến tình trạng nhiều thông tin trên thực tế cần thiết cho việc quản lý lại bị bỏ qua không thể tập hợp nổi. Cũng chính vì thế mà hiệu quả công việc không cao. Do vậy để có phần mềm trên máy quản lý là rất cần thiết.

**\* Đánh giá hiện trạng:**

* Với hệ thống quản lý bằng văn bản cũ:
* Quản lý sử dụng trên văn bản giấy tờ.
* Dùng sổ để theo dõi tình trạng thiết bị từng loại tài liệu.
* Nhập các thiết bị thủ công, chỉ có sự tính toán của máy tính.
* Tìm kiếm, tra cứu thủ công trên sổ sách.
* Ưu điểm của hệ thống cũ
* Hệ thống quen thuộc
* Giá thành thấp
* Nhược điểm của hệ thống cũ
* Do quản lý bằng sổ sách giấy tờ nên tốn thời gian và nhân lực.
* Dễ xảy ra sai sót
* Khó có thể quản lý một cách chính xác thiết bị.
* Dữ liệu có thể bị mất mát.
* Tìm kiếm, tra cứu mất nhiều thời gian.

3.5. Yêu cầu chức năng:

3.5.1. Yêu cầu chức năng

- Các chức năng cơ bản của hệ thống:

• Tiếp nhận nhu cầu của khách hàng

• Đưa ra bản minh họa sản phẩm dựa vào nhu cầu của khách hàng

• Nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của khách hàng qua Đại diện kinh doanh

• Thu phí của khách hàng theo Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm

• Xem xét và xác nhận bởi giám đốc khu vực (DM)

• Xem xét và chỉnh sửa bởi phòng kinh doanh tổng hợp

• Cập nhật thông tin hồ sơ bởi phần mềm máy tính

• Gửi Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm vào ACE Life tại Thành phố Hồ Chí Minh

• Xuất hồ sơ và gửi cho khách hàng thông qua Đại diện kinh doanh

• Thực hiện giám sát khách hàng thực hiện Hợp đồng và đảm bảo quyền

lợi của khách hàng khi có yêu cầu hoặc đến thời hạn thanh toán Hợp

đồng

- Các giai đoạn (phân chia theo thời gian)

• Lập Hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm : trước khi có Hợp đồng chính thức từ khi

tiếp nhận nhu cầu của khách hàng cho đến khi chuyến đến cho phòng

kinh doanh tổng hợp.

• Lập Hợp đồng : Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chỉnh sửa hoàn chỉnh cho

đến khi gửi yêu cầu bảo hiểm cho ACE TP Hồ Chí Minh

• Thực hiện Hợp đồng: Thực hiện theo Hợp đồng đã kí kết

3.5.2. Yêu cầu phi chức năng

**-** Cho phép thay đổi giao diện hệ thống

- Giao diện dễ nhìn, dễ sử dụng ngay cả cho những người không chuyên tin học

- Các màn hình có sự nhất quán chung

- Tốc độ tra cứu, thêm mới, cập nhật thông tin nhanh chóng

**3.6 Cơ sở lý thuyết**

Để có thể xây dựng một hệ thống thì phân tích thiết kế, cơ sở dữ liệu và ngôn ngữ lập trình là 3 yếu tốt không thể thiết:

* Phân tích thiết kế theo hướng đối tượng
* Cơ sở dữ liệu: sử dụng SQL Server để làm và lưu trữ CSDL
* Ngôn ngữ lập trình: PHP

**3.7. Phân tích thiết kế**

3.7.1. Mô tả bài toán nghiệp vụ

- Theo quy trình từ khi khách hàng có nhu cầu mua bảo hiểm của công ty ,

khách hàng cung cấp thông tin cho đại diện kinh doanh về nhu cầu và nguyện vọng

của mình. Từ đó đại diện kinh doanh có những thông tin cơ bản của khách hàng để

làm **“Bảng minh họa sản phẩm”** bằng phần mềm . Phần mềm có tính năng xử lý các

thông tin của khách hàng từ đó tính toán được số tiền đóng theo các hợp đồng và in ra

các bảng minh họa gửi cho khách hàng thông qua Đại diện kinh doanh từ các thông

tin **về tuối thọ, giá trị hợp đồng bảo hiểm, thời gian bảo hiểm**. Thông qua bảng minh

họa sản phẩm, khách hàng chủ động được kế hoạch tài chính của mình và đưa ra

quyết định có yêu cầu Hồ sơ bảo hiểm không. Bởi vậy các thông tin mà bảng minh

họa sản phẩm đưa ra có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động của công ty. Đây

cũng là phần mềm cơ bản được sử dụng ở công ty cổ phần Bảo Việt Việt Nam cũng như các công ty bảo hiểm khác của tập đoàn ACE trên toàn thế

giới.

- Phần mềm xử lý hợp đồng bảo hiểm bao gồm : in hợp đồng bảo hiểm, xử lý

các tình huống và giải quyết hợp đồng khi đáo hạn…Phần mềm được sử dụng khi có

Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm

3.7.2. Xác định tác nhân

3.7.3. Usecase tổng quát

3.7.4.

3.8. Biểu đồ trình tự

**3.9. Biểu đồ hoạt động**

**3.10. Biểu đồ lớp**

**3.11. Xây dựng cơ sở dữ liệu vật lý**

**3.12. Xây dựng thiết kế**